

Số: 65 /KH-UBND

Sơn La, ngày 14 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 (gọi tắt là *Quyết định số 1068/QĐ-TTg*);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1068/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2025 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức về sở hữu trí tuệ của các chủ thể, nhằm hướng tới hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh;
- Sở hữu trí tuệ trở thành động lực tăng trưởng, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh Sơn La. Đưa hoạt động sở hữu trí tuệ trở thành công cụ quan trọng, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai kế hoạch Chiến lược sở hữu trí tuệ trong tỉnh Sơn La phải đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực đời sống, xã hội, nâng cao trách nhiệm cơ quan quản lý nhà nước đối với các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh, góp phần phát triển nhanh, bền vững của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- a) Đáp ứng kịp thời yêu cầu của các tổ chức, cá nhân trong hướng dẫn xác lập quyền các đối tượng sở hữu trí tuệ, ưu tiên các sản phẩm của tỉnh thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm.
- b) Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về tạo lập, quản lý, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ cho các đối tượng: Quyền sở hữu công nghiệp; quyền tác giả và quyền liên quan đến tác giả; quyền đối với giống cây trồng.
- c) Hiệu quả thực thi pháp luật sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh được nâng cao.

d) Tiếp tục thúc đẩy các hoạt động sở hữu trí tuệ của các tổ chức, cá nhân; tăng số lượng và chất lượng tài sản trí tuệ của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hỗ trợ khai thác, áp dụng vào thực tiễn cho ít nhất 1 - 2 sáng chế, giải pháp hữu ích.

b) Có từ 1 - 2 đơn/năm đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích; trong đó có 1 - 2 sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ.

c) Có từ 2 - 3 đơn/năm đăng ký kiểu dáng công nghiệp; có từ 3 - 5 kiểu dáng công nghiệp được cấp văn bằng bảo hộ.

d) Có từ 1 - 2 chỉ dẫn địa lý được cấp văn bằng bảo hộ;

đ) Có từ 5 - 10 nhãn hiệu được cấp văn bằng bảo hộ;

e) Có từ 3 - 5 nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể được cấp văn bằng bảo hộ.

3. Hỗ trợ duy trì và phát triển tài sản trí tuệ các sản phẩm của tỉnh đã được cấp văn bằng bảo hộ và các sản phẩm thuộc Chương trình OCOP của tỉnh.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Triển khai chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, giải pháp thúc đẩy sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong các Chương trình, kế hoạch phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh và các ngành, lĩnh vực.

b) Kịp thời cụ thể hóa các chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động đổi mới sáng tạo, bảo hộ, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

a) Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ trong các lĩnh vực sở hữu công nghiệp, quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả và quyền đối với giống cây trồng; xác định, củng cố các đầu mối chuyên trách hoặc không chuyên trách về sở hữu trí tuệ tại các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan ở các sở, ban, ngành và địa phương; đẩy mạnh cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

b) Hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ mới trong hoạt động khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

c) Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu về sở hữu trí tuệ liên thông và kết nối đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước (sau khi hệ thống cơ sở dữ liệu được Trung ương xây dựng xong);

d) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ sở hữu trí tuệ cho đội ngũ làm công tác quản lý.

3. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ

a) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và với các cơ quan tư pháp trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ;

b) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường kỹ thuật số; Nâng cao hiệu quả thực hiện biện pháp kiểm soát hàng xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ;

c) Tích cực và chủ động phát hiện, phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm về sở hữu trí tuệ; khuyến khích giải quyết các tranh chấp về sở hữu trí tuệ bằng các hình thức trọng tài, hòa giải;

d) Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chủ động tự bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của mình; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ sở hữu trí tuệ cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

4. Thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ

a) Đề xuất và triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trung tâm nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng... hợp tác với các doanh nghiệp theo hướng tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó tăng cường sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ để phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm, các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế cạnh tranh trên địa bàn tỉnh;

b) Hỗ trợ xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể; đăng ký bảo hộ giống cây trồng mới đối với các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm làng nghề mang địa danh của tỉnh; đăng ký bản quyền tác giả và quyền liên quan cho các tác phẩm văn hóa nghệ thuật, bản ghi âm, ghi hình;

c) Hỗ trợ hoàn thiện, khai thác và áp dụng sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp vào thực tiễn thông qua các hoạt động: Xác định nhu cầu của tổ chức, cộng đồng, địa phương về áp dụng, đổi mới công nghệ, khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích phục vụ hoạt động nghiên cứu, triển khai, sản xuất và kinh doanh; tra cứu, đánh giá, lựa chọn và xác định công nghệ, các giải pháp phù hợp với nhu cầu khai thác, áp dụng; xây dựng và triển khai phương án áp dụng công nghệ, các giải pháp từ sáng chế, giải pháp hữu ích đã lựa chọn;

d) Hỗ trợ hình thành Trung tâm đổi mới sáng tạo của tỉnh kết hợp với các hình thức đầu tư mạo hiểm nhằm ươm tạo các tài sản trí tuệ từ khâu hình thành ý tưởng, nghiên cứu, phát triển tài sản trí tuệ đến sản xuất thử nghiệm, hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp hoàn thiện công nghệ, tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền SHTT;

5. Khuyến khích nâng cao hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ

a) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia mạng lưới chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ với các viện nghiên cứu, trường đại học nhằm thúc đẩy việc tạo ra và khai thác tài sản trí tuệ.

b) Hỗ trợ các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trong khai thác quyền sở hữu trí tuệ, rút ngắn quá trình ứng dụng kết quả nghiên cứu và sản xuất, kinh doanh.

c) Cụ thể hóa và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển sản phẩm, dịch vụ có mức độ sử dụng tài sản trí tuệ cao, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có uy tín và chất lượng, thúc đẩy sản xuất hàng hóa có hàm lượng sở hữu trí tuệ cao.

d) Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh; hỗ trợ các cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài.

đ) Tăng cường khai thác, phân tích thông tin sáng chế phục vụ cho việc lựa chọn và khai thác công nghệ phù hợp; khuyến khích sử dụng các công nghệ đã hết thời hạn bảo hộ hoặc không được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam nhưng phù hợp với năng lực sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

e) Đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng các sản phẩm sáng tạo là đối tượng của quyền tác giả, quyền liên quan đã hết thời hạn bảo hộ hoặc thuộc về Nhà nước.

g) Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ dẫn địa lý, nguồn gen, tri thức truyền thống, bí quyết kỹ thuật, văn hóa dân gian nhằm khai thác tiềm năng sản phẩm có thể mạnh của tỉnh.

6. Phát triển các hoạt động hỗ trợ về sở hữu trí tuệ

a) Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân trong việc khai thác các dịch vụ hỗ trợ về SHTT.

b) Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hiệp hội trong hỗ trợ và triển khai hoạt động sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền SHTT; Hỗ trợ các sản phẩm thuộc Đề án Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La theo Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh Sơn La; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện việc đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể

c) Tăng cường năng lực, đầu tư cơ sở vật chất để nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan, đáp ứng kịp thời nhu cầu của xã hội, bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

d) Huy động các nguồn lực xã hội vào việc phát triển hệ thống SHTT để bổ trợ cho nguồn lực của tỉnh.

e) Khuyến khích hình thành các tổ chức tư vấn về sở hữu trí tuệ.

7. Tăng cường nguồn nhân lực cho hoạt động SHTT

a) Thu hút nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước tham gia vào hoạt động SHTT trên địa bàn tỉnh, như: Thuê các chuyên gia trong nước từ Cục SHTT, Viện Khoa học SHTT hoặc chuyên gia nước ngoài trong quá trình tư vấn các chương trình, dự án trong liên quan đến hoạt động SHTT.

b) Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan bảo vệ quyền SHTT trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đào tạo chuyên gia quản trị TSTT cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

d) Khuyến khích các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn bổ sung môn học/học phần/module về sở hữu trí tuệ vào chương trình đào tạo một số ngành/nghề có liên quan.

8. Hình thành văn hóa SHTT trong xã hội

a) Tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh... nhằm nâng cao nhận thức về SHTT, khuyến khích đổi mới sáng tạo; xây dựng ý thức tôn trọng và bảo vệ quyền SHTT, hình thành văn hóa SHTT trong xã hội.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về SHTT trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, nhằm từ đó tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chính sách, pháp luật quốc gia và quốc tế về SHTT đến cán bộ, nhân viên, giáo viên, học sinh, sinh viên; khuyến khích đội ngũ này tham gia vào các hoạt động liên quan đến quyền SHTT và thi hành quy định về quản lý hoạt động SHTT trong các cơ sở giáo dục.

9. Tích cực, chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế về SHTT

a) Đẩy mạnh hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế về SHTT, khai thác tối đa sự hỗ trợ về mọi mặt của các cơ quan SHTT trung ương nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SHTT trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo hộ quyền SHTT tại nước ngoài cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh,...

b) Tích cực và chủ động tham gia vào hoạt động của các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực SHTT. Cử nhân lực tham gia các khóa đào tạo về SHTT tại nước ngoài theo các chương trình của Bộ KH-CN (Cục SHTT...).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: Nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác giao cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; kinh phí lồng ghép các chương trình; kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ; đóng góp của các tổ chức, cá nhân và nguồn hợp pháp khác.

2. Hàng năm căn cứ nội dung của Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí cùng với dự toán ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; phối hợp thực hiện các nội dung khác liên quan đến bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan, quyền bảo hộ giống cây trồng.

b) Làm đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh; tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch đến năm 2025 và xác định các nhiệm vụ, dự án ưu tiên cho giai đoạn tiếp theo.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Sơn La sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, đề án liên quan đến lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan và công nghiệp văn hóa.

b) Xây dựng các tuyến du lịch sinh thái, du lịch canh nông, trải nghiệm gắn với quảng bá, giới thiệu sản phẩm có thương hiệu của tỉnh; quảng bá thương hiệu sản phẩm vào các dịp tổ chức lễ hội của tỉnh.

c) Quản lý tốt trong hoạt động quảng cáo liên quan đến các đối tượng sở hữu công nghiệp; phát hiện, xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hoạt động quảng cáo.

d) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thủ tục đăng ký bảo hộ và hỗ trợ triển khai, áp dụng quyền tác giả, quyền liên quan vào thực tiễn đời sống.

đ) Tăng cường công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, chủ sở hữu quyền tác giả, tác phẩm, âm nhạc trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật (*nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đối với chủ sở hữu*).

e) Tham mưu ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án xây dựng bộ dữ liệu về tài sản quyền tác giả, quyền liên quan và hệ thống phần mềm quản lý, phát hiện vi phạm trên môi trường số, mạng internet sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực giống cây trồng mới, nông nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thành phố lựa chọn, rà soát danh mục các sản phẩm nông nghiệp đặc sản của địa phương để phát triển tài sản trí tuệ.

c) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thủ tục đăng ký bảo hộ và triển khai, áp dụng giống mới vào sản xuất; đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chế biến, thu hoạch và bảo quản; hướng dẫn kỹ thuật, quy trình sản xuất cho các chuỗi sản xuất có chứng nhận VietGAP, sản xuất theo hướng hữu cơ,... để đảm bảo tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, đồng đều, từ đó đảm bảo các tiêu chí của một thương hiệu được bảo hộ.

d) Phối hợp UBND các huyện, thành phố để xây dựng vùng sản xuất các mặt hàng nông sản, vùng nguyên liệu tập trung, đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chế biến, thu hoạch và bảo quản.

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực hệ thống bảo hộ, quản lý và khai thác quyền đối với giống cây trồng và

tài sản trí tuệ trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Sở Công Thương

a) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại có liên quan đến sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm thông qua chương trình, đề án khuyến công.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp huyện rà soát, lựa chọn các sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn có ưu thế, chất lượng để phát triển tài sản trí tuệ; tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở công nghiệp về lập hồ sơ đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ sáng chế, đăng ký kiểu dáng công nghiệp, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm...

c) Phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức các hội nghị, hội chợ, hoạt động giao thương, kết nối cung - cầu, tuyên truyền quảng bá nông sản, thực phẩm được bảo hộ sở hữu trí tuệ của tỉnh hàng năm; tổ chức các hoạt động hỗ trợ, tiêu thụ nông sản trong và ngoài tỉnh vào các kênh phân phối, tiến tới đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu nhằm hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất một cách ổn định, bền vững; đẩy mạnh phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn các huyện, thành phố qua đó tạo địa điểm cố định tạo niềm tin, uy tín cho người tiêu dùng, đảm bảo tiêu thụ sản phẩm bền vững; hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tham gia các hội chợ, triển lãm, hội nghị giao thương, đưa hàng vào hệ thống phân phối ở nước ngoài.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án phát triển một số ngành công nghiệp có mức độ sử dụng tài sản trí tuệ trên địa bàn sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án nâng cao tăng cường hoạt động sở hữu trí tuệ và liên kết với doanh nghiệp của cơ sở giáo dục đại học và xây dựng, triển khai giảng dạy môn học sở hữu trí tuệ tại các cơ sở đào tạo sau khi thủ tướng chính phủ phê duyệt.

6. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, trên cơ sở dự toán các địa phương, trên cơ sở dự toán của các đơn vị lập tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch lồng ghép với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình; chính sách phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương cho các đơn vị triển khai thực hiện.

7. Cục Quản lý Thị trường Tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan tăng cường công tác thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Căn cứ nội dung Kế hoạch này để triển khai thực hiện; đồng thời chỉ đạo, tổ chức triển khai đến các tổ chức, đơn vị trực thuộc do ngành, đơn vị mình quản lý. Trong quá trình thực hiện, lồng ghép nội dung sở hữu trí tuệ cũng như các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào quy hoạch, kế hoạch, chương trình, chính sách phát triển của sở, ngành, đơn vị, địa phương.

b) Tăng cường công tác truyền thông trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

c) Đẩy mạnh công tác thực thi pháp luật, sở hữu trí tuệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

9. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 11) các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành phố đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này, xây dựng kế hoạch chi tiết nhiệm vụ hàng năm để tổ chức triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, đề xuất tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: *l*

- Bộ Khoa học và Công nghệ (Để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thủy